ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:2188/HD-CĐN

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Thực hiện công tác đào tạo năm học 2022– 2023

Năm học 2022- 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, thực hiện Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, mục tiêu chung của kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển đồng bộ, cơ cấu hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp**.** Trên cơ sở đó năm 2022 – 2023 nhà trường tiến hành đổi mới chương trình đào tạo và phương thức đào tạo, Gắn kết chặt chẽ GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động, đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề phục vụ nhu cầu trên địa bàn tỉnh. phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; thực hiện đúng Luật Giáo dục nghề nghiệp, chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về nhiệm vụ năm mới.

A. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tập trung vào nâng cao kỷ cương nề nếp, đạo đức lối sống của giảng viên và HSSV nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho HSSV, đào tạo gắn với việc làm. Quyết tâm xây dựng hình ảnh của ngành giáo dục nghề nghiệp trước nhân dân, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội.

2. Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, đặc biệt chú trọng phát triển quy mô hợp lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đa dạng hóa các chương trình đào tạo, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào phương pháp giảng dạy, khai thác Trung tâm truyền thông và chuyển đổi số vào giảng dạy trực tuyến đáp ứng yêu cầu phát triển kỹ năng của người lao động qua đào tạo cho địa phương,

nhằm tạo nhiều điều kiện cho nguồn lao động qua đào tạo có nhiều cơ hội việc làm, góp phần đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp và lập nghiệp cho thanh niên.

3. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận để điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với thực tế tại địa phương; giải quyết cho HSSV thực tập tốt nghiệp để làm quen với thực tế tại các doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho HSSV tiếp cận với doanh nghiệp, thu hút đầu ra và có việc làm ổn định.

4. Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ và hợp tác với Tổ chức Hợp tác Quốc tế CHLB Đức (GIZ) trong công tác đào tạo nghề cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về công tác quản lý giáo dục đào tạo

- Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, củng cố toàn diện công tác quản lý; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho HSSV; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của giảng viên, cán bộ, viên chức trong toàn trường.

- Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và sự phát triển của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các thông tư, hướng dẫn, quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục phát triển chương trình đào tạo mới nhằm đáp ứng nhu cầu của địa phương và phù hợp với "Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề An Giang giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến 2030".

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của nhà trường phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và dự báo nhu cầu lao động của tỉnh.

- Đổi mới cơ chế quản lý đào tạo, nhằm tạo điều kiện để xã hội giám sát đối với chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo của nhà trường.

- Phấn đấu thực hiện kiểm định thêm 3 chương đào tạo của nhà trường, phục vụ cho việc nâng cấp trường thành trường chất lượng cao.

- Điều chỉnh giáo trình đào tạo và giáo trình cho các chương trình đào tạo đại trà theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao cho 04 ngành, nghề: Cơ điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Điện công nghiệp và Công nghệ Ô tô.

- Tăng cường công tác phối hợp với doanh nghiệp đưa HSSV đào tạo tại doanh nghiệp, phấn đấu mỗi ngành, nghề 20% thực tập tại doanh nghiệp đối với chương trình đào tạo đại trà; tối thiểu 30% thực hành thực tập tại doanh nghiệp đối với chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng báo cáo và thực hiện tốt chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh bằng nhiều hình thức, đơn giản hóa về thủ tục và tăng cường tuyên truyền quảng bá hình ảnh nhà trường qua nhiều kênh.

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện đúng quy chế đào tạo; kiểm tra các hoạt động chuyên môn; công tác hướng dẫn các khoa, bộ môn thực hiện công tác tự kiểm tra các hoạt động chuyên môn. Đồng thời, tổ chức kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch và tổ chức kiểm tra đột xuất đối với giảng viên, đối với các đơn vị khi có yêu cầu. Tăng cường kiểm tra công tác thực hiện chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình, chương trình đào tạo, ngân hàng đề thi hết môn học, mô-đun, ngân hàng đề thi tốt nghiệp (đối với đào tạo theo niên chế) theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh, sinh viên theo quy định.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên và cán bộ viên chức của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dạy học và chất lượng đào tạo. Rà soát và bổ sung cơ sở dữ liệu tại trang thông tin điện tử theo nhu cầu phát triển của trường.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế, chế độ làm việc của giảng viên, NCKH, giáo trình, tài liệu giảng dạy của nhà trường.

- Tiếp tục công tác đào tạo nghề cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chương trình đổi mới đào tạo nghề Việt Nam, do Tổ chức Hợp tác Quốc tế CHLB Đức (GIZ) tài trợ.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các phong trào và các cuộc vận động lớn của ngành giáo dục nghề nghiệp

- Tổ chức thực hiện thường xuyên, có chất lượng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác

cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho HSSV;

- Tổ chức hội thi HSSV giỏi nghề, hội giảng giảng viên giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp trường nhằm chuẩn bị tốt tiềm lực tham gia các hội thi cấp độ cao hơn;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Các khoa triển khai và khuyến khích cho giảng viên tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện mô hình, thiết bị đào tạo tự làm. Nâng cao công tác quản lý, đưa vào sử dụng và khai thác có hiệu quả các thiết bị đào tạo tự làm đã thông qua hội đồng khoa học và đào tạo của trường;

- Khuyến khích HSSV tham gia các hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học EUREKA, cuộc thi đua xe sinh thái EMC,...

b) Tổ chức và nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề

- Tăng cường khảo sát, nắm bắt nhu cầu lao động và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo và các chương trình đào tạo gắn với việc đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nguồn nhân lực của nhà trường và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, gắn trách nhiệm của nhà trường với xã hội;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ưu tiên đầu tư phát triển một số ngành nghề đào tạo chất lượng cao;

- Đổi mới phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với năng lực thực hiện theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Rà soát, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo của trường; điều chỉnh, bổ sung ngân hàng đề thi, kiểm tra hết môn học, mô- đun; ngân hàng đề thi tốt nghiệp cho phù hợp với chương trình đào tạo của các cấp trình độ đào tạo trong nhà trường;

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình môn học, mô-đun cho chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo Luật giáo dục nghề nghiệp nhằm đạt chỉ tiêu có đủ 100% giáo trình cho các môn học, mô đun của từng chương trình đào tạo;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy và học. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả;

- Khai thác tối đa các ứng dụng của tổ thông tin truyền thông và chuyển đổi số vào công tác quảng bá, tuyên truyền trong công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS và THPT về ngành nghề đào tạo và giảng dạy trực tuyến của nhà

trường;

- Công tác kiểm định chất lượng tập trung vào việc nâng cao năng lực các thành viên trong hội đồng kiểm định, khắc phục các tồn tại các tiêu chí trong kiểm định theo kế hoạch để từng bước chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Rà soát các quy trình chưa đạt và điều chỉnh cho phù hợp;

- Vận hành tốt hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. Xây dựng kế hoạch phát triển trường chất lượng cao;

- Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học có uy tín trong khu vực đào tạo trình độ đại học dưới nhiều hình thức như đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2 đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người học tại địa phương;

- Mở rộng liên kết đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng chức danh GDNN với các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận;

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm đẩy mạnh mối quan hệ của doanh nghiệp với nhà trường trong mọi hoạt động của công tác đào tạo. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV nhằm nâng cao tay nghề của HSSV phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị sử dụng lao động. Đẩy mạnh tuyển sinh các lớp đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, các lớp theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác kiểm nội bộ trong quá trình dạy và học, nhằm chấn chỉnh và nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ cho xã hội;

- Đẩy mạnh hoạt động của các khoa, tổ bộ môn trong việc tư vấn về chuyên môn, dự giờ trao đổi kinh nghiệm và đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường sử dụng phương tiện và đồ dùng dạy học, thiết bị đào tạo tự làm; đẩy mạnh hoạt động thực hành; đưa tin học ứng dụng vào trong giảng dạy. Tăng cường thời gian cho học sinh sinh viên thực hành, thực tập, tự học, tự nghiên cứu; đa dạng hình thức tổ chức dạy học. Thực hiện các bài giảng theo giáo án tích hợp phù hợp với chương trình đào tạo của từng mô đun. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của HSSV, tổ chức làm việc theo nhóm;

- Tăng cường và nâng cao vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đổi mới hoạt động chủ nhiệm nhằm đưa nề nếp, kỷ cương của nhà trường ngày càng ổn định. Tiếp tục tổ chức giáo dục chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho HSSV phù hợp với ngành, nghề đào tạo và gắn với trách nhiệm của HSSV trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện các biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục tình trạng HSSV bỏ học;

- Tiếp tục triển khai công tác lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động giảng dạy của giảng viên góp phần nâng cao nhận thức của người học cũng như nâng cao trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ, giảng viên và phương thức quản lý của nhà trường;

- Phối hợp với Phòng Công tác HSSV – QHDN và HTQT, đoàn trường và các khoa tổ chức các chuyên đề về kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp, tham gia nghiên cứu khoa học với sự hỗ trợ của giảng viên cho HSSV;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về trường, ngành, nghề đào tạo của trường phục vụ tốt cho công tác tư vấn, đổi mới công tác tuyển sinh. Khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương để đăng ký mở các ngành, nghề đào tạo mới nhằm thu hút học sinh vào trường. Tạo mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp để gửi HSSV đến thực tập tốt nghiệp và thu nhận HSSV vào làm việc. Hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động giúp cho học sinh sinh viên tốt nghiệp có điều kiện lập nghiệp;

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định (vừa thực hiện hồ sơ sổ sách trên giấy vừa thực hồ sơ sổ sách điện tử).

c) Thực hiện chuyển đổi công tác đào tạo từ niên chế sang đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo từ đào tạo niên chế sang hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Thực hiện điều chỉnh 100% giáo trình giảng dạy cho chương trình đào tạo theo hình thức tích lỹ mô đun hoặc tín chỉ.

- Xây dựng các quy định, quy chế …. Phục vụ công tác đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Xây dựng chương trình đào tạo và giáo trình chất lượng cao cho 04 nghề trọng điểm của nhà trường gồm (Điện công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ ô tô, Cơ điện tử)

3. Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ theo yêu cầu phát triển nhà trường và tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

- Xây dựng, phát triển và chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo đảm bảo chuyên sâu về lý thuyết, giỏi về thực hành, có phương pháp giảng dạy tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ thông thạo theo vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong tình hình mới.

- Triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu của các nghề trọng điểm và trường chất lượng cao.

- Tăng cường nâng cao năng lực, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ quản lý và giáo dục, đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý theo ngành, nghề đào tạo.

- Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng về kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học, chuẩn kỹ năng nghề của giảng viên nhằm đạt chuẩn giảng viên GDNN theo quy định và chuẩn của trường chất lượng cao.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý

- Tăng cường phối hợp chỉ đạo giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu với các đơn vị trong nhà trường liên quan đến công tác dạy và học. Các Phòng, Khoa phải phát huy vai trò làm đầu mối tham mưu, báo cáo với Ban Giám hiệu về hoạt động giảng dạy và quản lý.

- Làm tốt công tác đánh giá, xếp loại giảng viên theo qui định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của lãnh đạo các khoa đối với chất lượng và hiệu quả dạy và học của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng công tác triển khai các thông tin chỉ đạo của trường đến toàn thể giảng viên của khoa, định hướng cho hoạt động phát triển của từng khoa.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong toàn trường.

B. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023

I. BIÊN CHẾ NĂM HỌC (Bảng tiến độ giảng dạy đính kèm)

1. Ngày thực học:

- Năm thứ 3 (HSSV cũ): Ngày 12/9/2022.

- Năm thứ 2 (HSSV cũ): Ngày 12/9/2022.

- Năm thứ 1: HSSV trúng tuyển đợt 1: 18/7/2022, đợt 2: 22/8/2021, đợt 2: 15/9/2021; cả 3 đợt gôm chính thức học 19/9/2022.

2. Tuần lễ công dân:

- HSSV năm thứ 2, 3 (HSSV cũ): Dự kiến ngày 12/9/2022 đến 17/9/2022.

- HSSV năm thứ 1 (HSSV mới): Dự kiến từ ngày 17/10/2022 đến 22/10/2022.

3. Dự kiến ngày khai giảng: Ngày 15/10/2022 (thứ 7).

4. Dự kiến Hội nghị CBVC: Ngày 08/10/2022 (thứ 7).

II. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

1. Các khoa dựa vào tiến độ giảng dạy chung của trường và xây dựng lại cho khoa minh 02 loại tiến độ giảng dạy nộp về phòng đào tạo - NCKH, cụ thể:

- Tiến độ giảng dạy chung cho toàn khoa.

- Tiến độ giảng dạy cho từng môn học/ mô đun theo lớp.

2. Tổ chức giảng dạy từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật (lý thuyết không quá 30 giờ; tích hợp và thực hành không quá 40 giờ /tuần).

3. Khoa Sư phạm Giáo dục nghề nghiệp phân công và lên thời khóa biểu cho các môn chung trước gửi cho các khoa chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hoàn chỉnh cho từng lớp (ghép lớp đúng sĩ số theo quy định TT07).

4. Khoa chuyên môn phân công các môn học, mô-đun cơ sở có cùng nội dung và cùng số giờ theo hình thức ghép lớp (các lớp ghép lại có số lượng học sinh, sinh viên không quá 35 em).

5. Nhiệm vụ của giảng viên trong năm học 2022 - 2023**, t**hực hiện theo Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Cao đẳng nghề An Giang ban hành theo Quy định số: 2187/QyĐ-CĐN ngày 17/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang.

III. DỰ KIẾN CÁC KỲ THI TRONG NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Thi hết môn học, mô-đun trong năm học

a) Các khoa phối hợp với Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tổ chức thi hết môn học, mô-đun, mỗi học kỳ tổ chức thi 2 lần (lần 1 đối với các môn học, mô-đun có số giờ ít, lần 2 cho các môn học, mô đun còn lại). Giảng viên nộp danh sách đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi hết môn học, mô-đun về khoa trước 1 tuần tính từ ngày tổ chức thi. Khoa tổng hợp HSSV đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi nộp về Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng trước ngày thi 5 ngày để Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tiến hành tổ chức thi.

b) Giảng viên hoàn tất việc ghi Sổ lên lớp hàng ngày và phiếu kết quả học tập. Giảng viên nộp phiếu kết quả học tập về khoa số lượng 2 phiếu: 1 phiếu khoa lưu, 1 phiếu Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng lưu (riêng giảng viên dạy môn chung thì nộp số lượng 3 phiếu: 1 phiếu khoa SPGDNN lưu, 1 phiếu Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng lưu, 1 phiếu khoa chuyên môn lưu). Khoa tập hợp phiếu điểm theo môn học, mô-đun theo lớp nộp gửi về Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng chậm nhất 1 tuần kể từ khi có kết quả thi.

c) Để có cơ sở báo cáo sơ kết học kỳ I, học kỳ II, báo cáo tổng kết năm học và có kết quả xét học bổng cho HSSV, yêu cầu các khoa sau khi hoàn tất các môn học, mô-đun được bố trí trong từng học kỳ, làm báo cáo theo mẫu đã hướng dẫn nộp cho Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất

lượng và Phòng TC-HC để tổng hợp báo cáo chung của toàn trường. Báo cáo nộp chậm nhất: HK I ngày 15/3/2023; HK II và báo cáo tổng kết năm học ngày 12/8/2022.

2. Việc tổ chức thi lại, học lại môn học, mô đun

Phòng Khảo thí – ĐBCL phối hợp các khoa chủ động lập kế hoạch, bố trí thời gian thi lại, học lại các môn học sao cho thuận tiện nhất đối với giảng viên và HSSV nhưng phải đảm bảo đúng theo Quy chế. Riêng trường hợp học lại đối với HSSV nợ môn nếu không bố trí được trong thời gian học và thời gian hè thì các khoa cho HSSV học tiếp hết chương trình đào tạo, sau đó số HSSV nợ môn sẽ đăng ký học lại với các khóa tiếp theo đến khi đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo đúng quy định.

3. Dự kiến các kỳ thi quan trọng trong năm

a) Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường: từ ngày 06/3/2023 đến 18/3/2023.

b) Hội thi HSSV giỏi cấp trường: từ ngày 20/3/2023 đến 25/3/2023.

c) Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp trường: từ ngày 03/4/2023 đến 15/4/2023.

d) Học GDQP&AN (Cao đẳng tuyển sinh 2022) tại TT. GDQPAN Trường Đại học Cần Thơ: từ ngày 08/5/2023 đến ngày 13/5/2023.

đ) Học GDQP&AN (Trung cấp tuyển sinh 2022) thực hiện đúng theo hướng dẫn số 1362/HD-CĐN ngày 14/11/2018 về việc phân công giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp (Khoa SPGDNN phối hợp với các khoa chuyên môn phân công giảng dạy vào ngày thứ 7 trong năm học hoặc thời gian thích hợp).

e) Thi tốt nghiệp các lớp trình độ Cao đẳng (K4) tuyển sinh 2020 từ ngày 20/02/2023.

g) Thi tốt nghiệp các lớp trình độ Trung cấp (K5) tuyển sinh 2021 từ ngày 17/7/2023.

Riêng thi tốt nghiệp các lớp đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên tùy theo từng lớp để lập kế hoạch thi cụ thể.

C. THỰC HIỆN PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

I. CƠ SỞ ĐỂ PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Tổng số lớp trình độ Cao đẳng (K4) tuyển sinh năm 2020.

2. Tổng số lớp trình độ Trung cấp (K5), Cao đẳng (K5) tuyển sinh năm 2021.

3. Tổng số lớp trình độ Trung cấp, Cao đẳng tuyển sinh năm 2022 (dự kiến tổng số lớp theo chỉ tiêu tuyển sinh).

4. Các lớp trình độ Trung cấp năm 2 (K5), Cao đẳng năm 2 (K5) có sĩ số ít và cùng chương trình thì ghép lại.

II. YÊU CẦU KHI PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Để thuận lợi trong công tác phân công giảng dạy và đảm bảo chất lượng đào tạo năm học 2022 - 2023. Các khoa thực hiện đúng các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu chung

- Các khoa dự kiến số giờ, số giờ quy đổi giảng viên thực hiện NCKH, sáng kiến, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, học cao học, học cao cấp chính trị, trung cấp chính trị, coi thi, chấm thi …

- Phân công giảng dạy các môn học, mô-đun trong học kỳ, năm học theo từng giai đoạn: Mỗi giai đoạn bố trí từ 4 đến 5 môn học tổ chức thi hết môn, mô-đun rồi tiếp tục giai đoạn khác (Kế hoạch giảng dạy, Kế hoạch giảng viên lập dự kiến theo thời khóa biểu đầu năm. Trong quá trình giảng dạy nếu có thay đổi khác với thời khóa biểu thì ghi thời gian giảng dạy thực tế vào cột ghi chú). Không bố trí dạy liên tục 1 môn học trong một giai đoạn để tránh nhồi nhét kiến thức. Tránh tình trạng tập trung quá nhiều môn học, mô-đun nhiều giờ vào đầu các học kỳ, cuối học kỳ HSSV nghỉ quá nhiều, kết thúc quá sớm so với tiến độ giảng dạy của năm học. Số buổi học tối đa trong tuần đối với HSSV là 8 buổi. Trong năm học 2022 – 2023 tuyệt đối không thực hiện dạy hình thức cuốn chiếu theo từng môn học, mô-đun *(1 ngày dạy không quá 6 giờ lý thuyết, không quá 8 giờ thực hành hoặc tích hợp).*

- Phân công giảng viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, phân công giảng viên phải đảm bảo theo đúng trình độ, đúng chuẩn giảng viên theo quy định cho từng cấp trình độ đào tạo (Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng) trong Luật GDNN. Tuyệt đối không phân công giảng viên chưa đủ chuẩn kiến thức giảng dạy các môn học lý thuyết hoặc giảng viên chưa đủ chuẩn kỹ năng giảng dạy các mô-đun thực hành hoặc tích hợp (Lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm về việc phân công đúng theo chuẩn quy định).

- Đối với các lớp có sĩ số lớp đông phải tách ca cho các mô-đun thực hành, tích hợp và phải được Ban Giám hiệu phê duyệt ngay từ đầu năm học (trước lúc thực hiện tách ca).

- Đối với các giảng viên đang học cao học không phân công giảng dạy trong thời gian học theo quyết định của cấp có thẩm quyền và chỉ được hưởng lương cơ bản (không hưởng phụ cấp ưu đãi).

- Đối với giảng viên tham gia học trung cấp, cao cấp chính trị hoặc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn thì phân công theo thực tế thời gian không có lịch học (tránh tình trạng phân công giảng dạy xong rồi giảm giờ trong thời gian đi học dẫn đến thừa, thiếu giờ không đồng đều giữa các giảng viên trong khoa).

- Giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn không trừ giờ chuẩn, nhà trường cấp công lệnh hỗ trợ công tác phí (Khoa bố trí thời gian dạy bù).

- Phân công số giờ dạy của giảng viên phải theo định mức giờ chuẩn của giảng viên. Trường hợp do thiếu giảng viên thì phân công thêm cho giảng viên giảng dạy nhưng không quá định mức thời gian làm thêm giờ theo quy định (200 giờ).

- Để củng cố và tăng cường công tác quản lý chuyên môn, nề nếp dạy và học của khoa, năm học 2021 - 2022 việc phân công lãnh đạo khoa giảng dạy phải đúng theo quy định (tránh tình trạng lãnh đạo khoa dạy không đủ chuẩn nhưng giảng viên trong khoa lại thừa giờ).

Trường hợp giảng viên phân công thiếu giờ giảng, trưởng khoa quy đổi số giờ được phân công làm thêm để bù giờ chuẩn như: Sửa chữa thiết bị, NCKH, sáng kiến, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, biên soạn ngân hàng đề thi hết môn học, mô-đun của từng nghề, phân công coi thi hết môn học, mô-đun trong khoa hoặc cho các khoa khác khi có yêu cầu hoặc bố trí làm những công việc khác (công việc văn phòng, quản lý nề nếp của khoa…), khi phân công làm thêm giờ thì chỉ phân đủ bằng số giờ âm của giảng viên và thực hiện theo Hướng dẫn số 3471/HD-CĐN ngày 01/10/2021, để đảm bảo tính đồng đều trong khoa hoặc tổ bộ môn, trưởng khoa có thể phân cho 2 giảng viên dạy chung một môn học, mô-đun.

- Các giảng viên đang trong thời gian tập sự thì phân công đúng thời gian làm việc trong năm học.

- Khi tổ chức thi hết môn học, mô-đun (thi học kỳ) các khoa ưu tiên phân công những giảng viên chưa đủ giờ giảng làm công tác coi thi, nếu thiếu báo về Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học để điều động giảng viên các khoa khác thiếu giờ làm công tác coi thi (ưu tiên phân công giảng viên thiếu giờ coi thi, nếu tiếp tục thiếu giờ thì phân công thêm nhiệm vụ khác).

- Trong quá trình phân công, trưởng khoa chú ý rà soát lại kế hoạch đào tạo để phân công hoàn chỉnh tất cả các môn học, mô-đun của năm học, khóa học (nhất là đối với các lớp năm cuối của khóa học).

- Đối với mô-đun thực tập tốt nghiệp phân công mỗi giảng viên hướng dẫn tối đa 2 lớp.

- Sau khi khoa phân công xong, giảng viên giảng dạy thiếu giờ thì lấy số giờ coi thi, chấm thi, ra đề thi của môn học, mô-đun và làm thêm giờ do khoa phân công trừ vào giờ âm. Khi khoa phân công giảng viên âm giờ làm thêm giờ phải có kế hoạch cụ thể, bảng chấm công của khoa có duyệt của lãnh đạo khoa và Ban Giám hiệu.

Mọi trường hợp thanh toán thừa giờ của giảng viên phải đảm bảo hoàn thành số giờ chuẩn theo quy định. Riêng giảng viên âm giờ phải làm thêm để bù vào giờ âm thì không được tính thừa giờ *(mẫu đăng ký làm thêm giờ kèm theo phụ lục 1)*.

2. Yêu cầu phân công cụ thể

a) Đối với các khoa dư giờ

- Ưu tiên và phối hợp với các khoa khác có giảng viên tham gia giảng dạy được các môn học, mô-đun của các khoa dư giờ.

- Giữa các bộ môn trong khoa nếu có bộ môn thiếu giờ và bộ môn dư giờ thì bộ môn dư giờ xem xét bố trí các môn học, mô-đun cho bộ môn thiếu giờ giảng dạy.

- Dự kiến được các môn học, mô-đun thỉnh giảng trước khi phân công giảng viên trong khoa.

- Sau khi đã ưu tiên xong 2 mục trên, tiến hành phân công giảng viên trong khoa.

- Trường hợp các khoa có nhu cầu thỉnh giảng giảng viên ngoài trường thì lập danh sách các môn học, mô-đun và giảng viên thỉnh giảng kèm theo phân công gửi Phòng đào tạo - Nghiên cứu khoa học *(mẫu thỉnh giảng giảng viên ngoài trường kèm theo phụ lục 2)*.

b) Đối với các khoa thiếu giờ

- Phân công giữa các giảng viên trong khoa không chênh lệch số giờ giảng dạy quá nhiều.

- Tăng cường công tác coi thi tại các khoa khác và phân công làm thêm giờ….

c) Đối với giảng viên là cán bộ quản lý các phòng chức năng: Yêu cầu khoa phân công số giờ tối thiểu theo quy định sau:

- Hiệu trưởng: 30 giờ/năm.

- Phó hiệu trưởng: 40 giờ/năm.

- Trưởng phòng và tương đương: 60 giờ/năm.

- Phó trưởng phòng và tương đương: 70 giờ/năm.

Danh sách cán bộ quản lý được phân công giảng dạy năm 2022 - 2023 *(đính kèm theo phụ lục 3)*.

Mẫu tổng hợp phân công giảng dạy năm học 2022 – 2023 *(đính kèm theo phụ lục 4)*.

III. BIÊN CHẾ THỜI GIAN NĂM HỌC 2022 – 2023

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	trọng tâm trong năm
8/2022	1	2	3	4	5	6	7	Làm thủ tục nhập học cho các hssv trúng tuyển đợt 1 và đợt 2; bố trí một số môn chung và xét tuyển đợt 3; hoàn chỉnh các quy định, quy chế…, tiến độ giảng day, kế hoạch năm học….
	8	9	10	11	12	13	14	
	15	16	17	18	19	20	21	
	22	23	24	25	26	27	28	
9/2022	29/8	30/8	31/8	1/9	2/9	3/9	4/9	
	5	6	7	8	9	10	11	
	12	13	14	15	16	17	18	Tuần lễ công dân khóa cũ
	19	20	21	22	23	24	25	Nhập học khóa cũ và mới
	26	27	28	29	30	1/10	2/10	Học theo TKB
10/2022	3	4	5	6	7	8	9	Học theo TKB, Hội nghị CBVC
	10	11	12	13	**14**	15	16	Khai giảng năm học (2022 - 2023)
	17	18	19	20	21	22	23	Tuần lễ công dân khóa mới
	24	25	26	27	28	29	30	Học theo TKB
								Học theo TKB
11/2022	31/10	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	Học theo TKB
	7	8	9	10	11	12	13	Học theo TKB
	14	15	16	17	18	19	20	Học theo TKB
	21	22	23	24	25	26	27	Học theo TKB
12/2022	28/11	30/11	31/11	1/12	2/12	3/12	4/12	Thực tập tốt nghiệp các lớp CĐ K4 TS2020
	5	6	7	8	9	10	11	Học theo TKB
	12	13	14	15	16	17	18	Học theo TKB
	19	20	21	22	23	24	25	Học theo TKB
	26	27	28	29	30	31	1/1/2023	Học theo TKB
01/2023	2	**3**	4	5	6	7	8	Học theo TKB
	9	10	11	12	13	14	15	Học theo TKB
	16	17	18	19	20	21	22	Nghỉ tết
	23	24	25	26	27	28	29	Nghỉ tết

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	trọng tâm trong năm
02/2023	30/1	31/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	Thi học kỳ I
	6	7	8	9	10	11	12	Thi học kỳ I
	13	14	15	16	17	18	19	Thi học kỳ I
	20	21	22	23	24	25	26	Học theo TKB, Thi TN CĐ K4 TS 2020
03/2023	27/2	28/2	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	Học theo TKB
	6	7	8	9	10	11	12	Học theo TKB, Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường
	13	14	15	16	17	18	19	Học theo TKB, Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường, báo cáo sơ kết HKI
	20	21	22	23	24	25	26	Học theo TKB, Hội thi HSSV giỏi cấp trường
	27	28	29	30	31	1/4	2/4	Học theo TKB
04/2023	3	4	5	6	7	8	9	Học theo TKB, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp trường
	10	11	12	13	14	15	16	Học theo TKB, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp trường
	17	18	19	20	21	22	23	Học theo TKB, Thủ tục ra trường CĐ K4
	24	25	26	27	28	29	30	Học theo TKB
05/2023	1	2	3	4	5	6	**7**	Học theo TKB
	8	9	10	11	12	13	14	CĐ K6 học GDQP (cần thơ)
	15	16	17	18	19	20	21	Học theo TKB
	22	23	24	25	26	27	28	Học theo TKB, Thực tập tốt nghiệp TC K5 tuyển sinh 2021
06/2023	29/5	30/5	31/5	1/6	2/6	3/6	4/6	Học theo TKB
	5	6	7	8	9	10	11	Học theo TKB
	12	13	14	15	16	17	18	Học theo TKB

Tháng	Các ngày trong tuần							Công tác
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	trọng tâm trong năm
	19	20	21	22	23	24	25	Thi HKII CĐ K5, TC K5
	26	27	28	29	30	1/7	2/7	Thi HKII CĐ K5, TC K5
07/2023	3	4	5	6	7	8	9	Học theo TKB
	10	11	12	13	14	15	16	Thi HKII CĐ K6, TC K6
	17	18	19	20	21	22	23	Thi HKII CĐ K6, TC K6 và thi tốt nghiệp K5
	24	25	26	27	28	29	30	Tư vấn và nhận hồ sơ tuyển sinh 2023
08/2023	31/7	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	Tư vấn và nhận hồ sơ tuyển sinh 2023
	7	8	9	10	11	12	13	Tư vấn và nhận hồ sơ tuyển sinh 2023
	14	15	16	17	18	19	20	Báo cáo tổng kết HK II và cả năm
	21	22	23	24	25	26	27	Thủ tục ra trường TC K5
	28	29	30	31	1/9	2/9	3/9	Công tác chuẩn bị năm học mới, tư vấn và nhận hồ sơ tuyển sinh 2023
09/2023	4	5	6	7	8	9	10	Công tác chuẩn bị năm học mới, tư vấn và nhận hồ sơ tuyển sinh 2023
	11	12	13	14	15	16	17	Xét tuyển và gọi nhập học 2023 - 2024
	18	19	20	21	22	23	24	Xét tuyển và gọi nhập học 2023 – 2024
	25	26	27	28	29	30		Xét tuyển và gọi nhập học 2023 - 2024

Các ngày lễ lớn trong năm được nghỉ theo quy định (Các khoa phải bố trí giảng viên dạy bù để kịp tiến độ giảng dạy của năm học).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN PHÂN CÔNG

Sau khi nhận được hướng dẫn, các khoa tiến hành dự kiến phân công giảng dạy cho cả năm học. Hạn chót nộp bảng dự kiến phân công giảng dạy lần 1 cho Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học **ngày 20/10/2022 (nộp cho đồng chí Nguyễn Thành Sang**) để trình Hiệu trưởng phê duyệt. Sau khi học sinh sinh viên mới nhập học ổn định tiến hành điều chỉnh dự kiến phân công thực tế và nộp dự

kiến phân công giảng dạy lần 2 cho Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học **ngày 01/11/2022 (nộp cho đồng chí Nguyễn Thành Sang)**.

Các khoa chủ động phối hợp với Khoa SPGDNN, các khoa liên quan, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Phòng Công tác HSSV - QHDN - HTQT, Phòng QTTB để phân công giảng dạy và sắp xếp bố trí thời khoá biểu.

Lưu ý**: **Những phát sinh trái với những yêu cầu về phân công giảng dạy phải trình Hiệu trưởng bằng văn bản để được giải quyết cụ thể trước lúc thực hiện.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo năm học 2022 -2023. Căn cứ hướng dẫn này các phòng, các khoa xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và phân công cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học để trao đổi cụ thể./.

Nơi nhận:
- Sở LĐTBXH (phối hợp);
- HT, P.HT (theo dõi);
- Các Phòng, Khoa (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTNCKH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục 1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2022

BẢNG PHÂN CÔNG LÀM THÊM GIỜ
GIẢNG VIÊN ÂM GIỜ, NĂM HỌC 2022 – 2023

TT	Họ và tên GV	Nhiệm vụ phân công (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Số giờ qui đổi	T.Số giờ qui đổi
	Nguyễn Văn A	- Quản lý nề nếp HSSV buổi sáng	Tháng 9, 10	3 giờ hành chính	1 giờ dạy
		- ….	….	…	…. .
	Tổng cộng				

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG **TRƯỞNG KHOA**

(Bảng này được ký duyệt cùng lúc với bảng phân công giảng dạy)

Phụ lục 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2022

DANH SÁCH THỈNH GIẢNG GIÁO VIÊN/ GIẢNG VIÊN NGOÀI TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 – 2023

STT	Tên Môn học/ mô đun	Số giờ	Nghề	Lớp	Tên GV thỉnh giảng	Đơn vị	Số Điện thoại	Thời gian thỉnh giảng (từ ngày đến ngày)

Tổng công danh sách có ……

TRƯỞNG KHOA

Phụ lục 3

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ
THAM GIA GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giảng dạy tại khoa	Số giờ chuẩn
1	Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	SPGDNN	30
2	Nguyễn Hùng Cường	Phó Hiệu trưởng	Cơ khí	40
3	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Hiệu trưởng	Cơ khí	40
4	Lê Việt Phương	Phó Hiệu trưởng	Cơ khí	40
5	Đỗ Tùng Sang	TP. QT-TB	Điện	60
6	Lâm Hoàng Tâm	PTP. QT-TB	Cơ khí	70
7	Phan Bá Tường	PTP. QT-TB	Cơ khí, XD	70
8	Nguyễn Thành Sang	TP. ĐT-NCKH	CNTT	60
9	Huỳnh Ngọc Nga	PTP. ĐT-NCKH	SPGDNN	70
10	Nguyễn Thị Bích Hạnh	TP. KT-ĐBCL	CNTT	60
11	Trần Văn Xe	PTP. KT-ĐBCL	CNTT	70
12	Phạm Quốc Cường	TP. CTHSSV-QHDN và HTQT	SPGDNN	60
13	Đinh Thu Hà	TP. TC-HC	SPGDNN	60

Tổng cộng danh sách có 13 cán bộ quản lý tham gia giảng dạy.

Phụ lục 4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
KHOA ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2022

BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023 (LẦN …)

STT	Họ và tên	Chức vụ	HỌC KỲ 1				HỌC KỲ 2				CẢ NĂM					Thừa giờ thanh toán chính thức		Ghi chú
			Thực dạy	Kiêm nhiệm	Chuẩn + NCKH	Thừa giờ	Thực dạy	Kiêm nhiệm	Chuẩn + NCKH	Thừa giờ	Tổng giờ	Tổng Chuẩn + NCKH	Thừa	Coi, chấm thi và khác	Tổng thừa	Thừa giờ	Vượt giờ	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	**Bộ môn ……..**																	
1																		
2																		
II	**Bộ môn ……**																	
1																		
2																		
III	**Cán bộ quản lý**																	
1																		
2																		
TỔNG CỘNG																		

Ghi chú: cột 12 là dự kiến số giờ giảng viên NCKH, SKKN, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, học cao học, học cao cấp chính trị, trung cấp chính trị, coi thi, chấm thi …

HIỆU TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO – NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỞNG KHOA